

Số: 967 /KH- UBND

Gò Vấp, ngày 20 tháng 3 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Công tác Truyền thông - Giáo dục về Dân số**  
**Năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 4255/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-CCDS ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Dân số thành phố về kế hoạch Truyền thông Dân số năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân quận xây dựng Kế hoạch công tác Truyền thông - Giáo dục về Dân số năm 2023 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

Tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác Dân số đến các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030: Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS), nâng cao chất lượng Dân số, chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi (NCT) và thích ứng với già hóa Dân số, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của quận.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, huy động cộng đồng và truyền thông chuyên đổi hành vi về Dân số và Phát triển trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

**II. ĐỐI TƯỢNG**

**1. Truyền thông vận động**

Lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, Ban chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển các cấp và nhân dân trên địa bàn quận.

**2. Truyền thông chuyên đổi hành vi**

Phụ nữ, nam giới và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai, bà mẹ mới sinh; vị thành niên và thanh niên (VTN/TN); NCT; người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm dân di cư, học sinh các trường trên địa bàn quận.

Các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, những người có uy tín trong cộng đồng, khu công nhân nhà trọ.

### **III. NỘI DUNG**

Các hoạt động truyền thông năm 2023 tập trung tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới (Nghị quyết 21-NQ/TW); Các nội dung: quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng Dân số.

#### **1. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW**

Sau 6 năm thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW, nhiều văn bản chiến lược, chương trình, đề án đã được ban hành. Những chương trình, đề án được xây dựng theo Nghị quyết 137/NQ-CP chính là những nội dung quan trọng của công tác Dân số trong thời kỳ mới, đặc biệt là trong giai đoạn từ nay đến năm 2030. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào kết quả thực hiện triển khai các chiến lược, chương trình, đề án nêu trên để đưa Nghị quyết 21-NQ/TW vào cuộc sống và các cách thức mỗi địa phương cụ thể hóa các mục tiêu và chỉ tiêu của Nghị quyết 21-NQ/TW.

#### **2. Quy mô Dân số**

Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh đủ hai con. Vận động không kết hôn muộn, không sinh con muộn và sinh đủ hai con. Đối tượng tác động chủ yếu là nam, nữ thanh niên chưa kết hôn và các cặp vợ chồng chưa sinh đủ hai con.

Tuyên truyền về sự cần thiết cung ứng đầy đủ các phương tiện tránh thai (PTTT); Tiếp tục tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các PTTT thông qua tiếp thị xã hội (TTXH), xã hội hóa (XHH) cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình/Sức khỏe sinh sản (KHHGD/SKSS)...

#### **3. Cơ cấu Dân số**

##### **3.1. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh**

Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình, nêu cao vai trò, vị trí của phụ nữ trong xã hội hiện nay.

Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính, nêu cao vai trò, vị trí của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lựa chọn giới tính thai nhi.

##### **3.2. Tận dụng hiệu quả cơ cấu Dân số vàng, lồng ghép biến Dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**

Cần tập trung tuyên truyền về các giải pháp phát huy lợi thế của cơ cấu Dân số vàng: Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các biến số về Dân số trong phát triển tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao nhận thức, hiểu biết về ý nghĩa, lợi ích và hiệu quả của lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của quận.

### **3.3. Thích ứng với già hóa Dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

Tuyên truyền về các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò Người cao tuổi; khuyến khích Người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với Người cao tuổi nhằm thích ứng với một xã hội già hóa dân số, đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Người cao tuổi.

Thực hiện tốt công tác truyền thông, giáo dục để nâng cao nhận thức, già hóa Dân số vừa là kết quả của phát triển kinh tế - xã hội đồng thời là thách thức đối với phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Tuyên truyền vận động, tạo phong trào cho Người cao tuổi về việc thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý, nâng cao kỹ năng tự chăm sóc và dự phòng rủi ro bệnh tật. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình trong việc chăm sóc, phụng dưỡng Người cao tuổi.

#### **4. Phân bố Dân số hợp lý**

Tuyên truyền rộng rãi để mọi người hiểu được quyền và nghĩa vụ của người dân di cư, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nơi đi và nơi đến, góp phần chăm sóc và nâng cao chất lượng Dân số.

#### **5. Nâng cao chất lượng Dân số**

Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng Dân số.

Tuyên truyền, vận động mọi thanh niên trước khi kết hôn nên đi tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, trước hết là các đối tượng có nguy cơ cao.

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả và tầm quan trọng của việc thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, qua đó vận động người dân tự nguyện tham gia.

Cung cấp các kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết và phòng tránh thai an toàn; tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh và đẩy mạnh tuyên truyền để đảm bảo vị thành niên, thanh niên (VTV/TN), các dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn, giảm phá thai, dự phòng vô sinh và nâng cao chất lượng Dân số.

#### **6. Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông, vận động về Dân số**

Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, vận động về Dân số và Phát triển. Duy trì và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả và xây dựng các mô hình truyền thông về Dân số và Phát triển phù hợp với tình hình mới.

Thường xuyên đổi mới thông điệp, sản phẩm truyền thông phù hợp với thực trạng các vấn đề Dân số và đặc điểm văn hóa của từng vùng, từng đối tượng trên cơ sở đề cao tính công bằng trong tiếp cận dịch vụ, thực hiện bình đẳng giới. Khai thác có hiệu quả lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông hiện đại

khác. Triển khai mở rộng các hình thức truyền thông phù hợp với nhu cầu của các nhóm đối tượng như: truyền thông, giáo dục và tư vấn trực tiếp, qua điện thoại, trên internet, mạng xã hội, điện thoại di động, tư vấn tại cộng đồng; chú trọng truyền thông, tư vấn về sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, MCBGTKS, tư vấn trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh, chăm sóc sức khỏe NCT, cách nuôi con khoa học để nâng cao thể lực, tâm vóc và trí tuệ.

Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường truyền thông qua hệ thống mạng điện thoại di động, các mạng xã hội Zalo, Facebook; gắn các banner truyền thông trên các trang web có nhiều người truy cập; Trình chiếu các tranh ảnh, cổ động về Dân số trên các bảng điện tử tại cơ quan đơn vị.

Huy động các nguồn lực, xã hội hóa công tác truyền thông, vận động và phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng về Dân số và Phát triển. Vận động và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ và đồng hành cùng công tác Dân số.

#### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH**

##### **1. Thông tin, tuyên truyền**

Cung cấp thông tin cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Ban chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển các cấp về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác Dân số trong tình hình mới theo Nghị quyết số 21-NQ/TW (phụ lục đính kèm).

##### **2. Hưởng ứng và tham gia các hoạt động Truyền thông của Trung ương**

###### **2.1. Truyền thông nhân các sự kiện về Dân số**

*2.1.1. Truyền thông nhân sự kiện quy mô dân số Việt Nam (có kế hoạch riêng)*

Chủ đề: Ngày chính thức Việt Nam đạt 100 triệu dân, chủ đề của sự kiện và các thông điệp tuyên truyền theo hướng dẫn của Chi cục.

Thời gian dự kiến sẽ tổ chức vào cuối tháng 6 năm 2023.

*2.1.2. Truyền thông Hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới 8/5*

Chủ đề: “Chung tay đẩy lùi bệnh tan máu bẩm sinh vì sức khỏe cộng đồng, vì tương lai nòi giống”

Đẩy mạnh việc truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của người dân của gia đình, cộng đồng về việc tham gia tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh. Tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin về tình hình các bệnh do rối loạn di truyền nhiễm sắc thể, bệnh bẩm sinh, về nguyên nhân gây bệnh và các giải pháp chủ yếu trong điều trị và phòng chống thông qua: các hoạt động cung cấp tài liệu, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; truyền thông tại các trường từ THCS đến THPT; tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn...

*2.1.3. Truyền thông kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới 11/7 và các hoạt động hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới năm 2023 (Có kế hoạch riêng)*

Chủ đề (sẽ có hướng dẫn chi tiết khi nhận được chủ đề từ Chi cục).

*2.1.4. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng chuỗi sự kiện nhân kỷ niệm Ngày tránh thai Thế giới 26/9, Ngày Quốc tế NCT 01/10 và Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10 (kế hoạch riêng)*

Chủ đề Ngày tránh thai Thế giới 26/9: “Hãy lựa chọn cho mình một biện pháp tránh thai phù hợp để tránh mang thai ngoài ý muốn”

Chủ đề Ngày Quốc tế NCT 01/10: “Gia đình và xã hội hãy tạo điều kiện để NCT sống vui, sống khỏe, sống có ích”

Tuyên truyền phổ biến Luật NCT và các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với NCT. Truyền thông về Ngày quốc tế NCT; thực trạng và những hệ lụy từ già hóa dân số trên thế giới và già hóa dân số đang diễn ra rất nhanh tại Việt Nam, những dự báo về già hóa dân số trong thời gian tới tại Việt Nam và những giải pháp để chủ động thích ứng với già hóa dân số.

Truyền thông nhân rộng các mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng, các điển hình tiêu biểu trong chăm sóc sức khỏe NCT tại địa phương; những giải pháp, chính sách thích ứng với già hóa dân số.

Chủ đề Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10: “Thúc đẩy bình đẳng giới góp phần giảm thiểu MCBGTKS”

Tuyên truyền phổ biến những văn bản quy định pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc kiểm soát MCBGTKS, về thực hiện bình đẳng giới góp phần nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái.

Truyền thông về ý nghĩa của Ngày Quốc tế Trẻ em gái; thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của vấn đề MCBGTKS trên thế giới và tại Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả thực hiện bình đẳng giới trên thế giới và tại Việt Nam gắn với nội dung về vai trò, vị thế của trẻ em gái trong gia đình và xã hội. Các mô hình, hoạt động tiêu biểu về thực hiện bình đẳng giới.

*2.1.5. Truyền thông hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về Dân số (Tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam 26/12 năm 2023 (có kế hoạch riêng)*

Chủ đề: “Tham gia tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn vì hạnh phúc gia đình, vì tương lai đất nước”.

Nội dung trọng tâm của Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam năm 2023 về Chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN, trong đó chú trọng về nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho các đối tượng là VTN/TN; các cặp vợ chồng trẻ, các gia đình trẻ.

### **3. Tiếp tục tuyên truyền về các trang mạng của Tổng cục, Chi cục Dân số để phục vụ cho công tác truyền thông**

Tăng cường giới thiệu về trang mạng của Tổng cục DS-KHHGD cho nhiều người sử dụng: [www.gopfp.gov.vn](http://www.gopfp.gov.vn); [www.giadinhh.net.vn](http://www.giadinhh.net.vn); [www.cpcs.vn](http://www.cpcs.vn); fanpage của Vụ Truyền thông-Giáo dục, Tổng cục DS-KHHGD: [www.facebook.com/vutruyenthonggiaoduc](https://www.facebook.com/vutruyenthonggiaoduc) và fanpage “Hạnh phúc gia đình”. Kênh YouTube: “Truyền thông Dân số - Tổng cục Dân số”; Kênh TikTok “Truyền thông dân số TCDS”; Kênh Zalo: “Truyền thông Dân số Tổng cục Dân số”...

### **4. Truyền thông tăng cường**

**4.1. Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng Dân số tại vùng có mức sinh thấp (có kế hoạch riêng)**

Thực hiện theo hướng dẫn về triển khai chiến dịch năm 2023 của Chi cục DS-KHHGD; đảm bảo nguyên tắc truyền thông trước, trong và sau chiến dịch nhằm huy động các tầng lớp nhân dân và tạo ra một khí thế sôi nổi tại địa bàn.

Chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể trong chiến dịch và kế hoạch truyền thông nói riêng, cung cấp các phương tiện truyền thông; đảm bảo phương tiện tổ chức chiến dịch, giám sát trước trong và sau chiến dịch.

Huy động các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền trên đài phát thanh, treo khẩu hiệu, áp phích, băng rôn; cung cấp các sản phẩm truyền thông như tờ rơi về các gói dịch vụ trong chiến dịch.

#### **4.2. Truyền thông tại địa bàn có mức sinh thấp**

Khẩu hiệu tuyên truyền là “Mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con”.

Nội dung truyền thông, vận động: Tập trung tuyên truyền về lợi ích của việc sinh đủ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn, sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội. Cần tăng cường tuyên truyền, vận động để nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, không sinh muộn. Tuyên truyền, phổ biến về hệ lụy của mức sinh thấp kéo dài tác động đến ổn định quy mô Dân số, nguồn lao động, già hóa Dân số và nguy cơ đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

Định kỳ cung cấp thông tin, vận động cấp Ủy, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ nguồn lực đảm bảo nhu cầu thiết yếu về biện pháp tránh thai cho nhân dân phòng tránh có thai ngoài ý muốn, giảm phá thai và dự phòng vô sinh. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

#### **4.3. Truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận**

Thực hiện tư vấn qua điện thoại, tư vấn qua thư, tư vấn qua internet và tư vấn trực tiếp cho các đối tượng là người di cư, thanh niên trong các khu nhà trọ.

Tổ chức truyền thông tại các khu nhà trọ, có đông người lao động nhập cư hoặc lao động theo thời gian phù hợp với điều kiện lao động.

#### **4.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát**

Tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại 16 Phường, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện.

#### **4.5. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông**

Tìm kiếm, lựa chọn và xây dựng nội dung hợp tác chiến lược với các tổ chức, doanh nghiệp, các ngành nghề có điều kiện và phương thức hoạt động gắn sát và có thể hỗ trợ cho công tác truyền thông Dân số để thúc đẩy cả về diện và lượng nhằm nâng cao chất lượng truyền thông-giáo dục về Dân số gắn với Phát triển trong tình hình mới tại 16 Phường.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Y tế:** Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện, điều phối các chương trình dân số - sức khỏe sinh sản với những nội dung nêu trong kế hoạch hành động trên phạm vi toàn quận. Đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các kế hoạch khác có liên quan.

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch Truyền thông. Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Chi cục Dân số thành phố.

Phòng Y tế sẽ định kỳ hoặc đột xuất giám sát và đánh giá công tác truyền thông tại các 16 Phường. Tổ chức sơ kết giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch Truyền thông vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

Các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức có liên quan: Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, năm các nội dung phụ trách gửi về Phòng Y tế trước ngày 25 tháng 6 và 25 tháng 12.

## **2. Trung tâm Y tế quận - Bệnh viện Gò Vấp**

- Phối hợp Phòng Y tế đẩy mạnh hoạt động truyền thông giáo dục cung cấp dịch vụ SKSS thân thiện với người vị thành niên, thanh niên; truyền thông, tư vấn SKSS, sàng lọc và điều trị ung thư đường sinh sản; nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua tầm soát ung thư vú, ung thư cổ tử cung.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Y tế để tổng hợp trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận và báo cáo Sở Y tế.

- Tổ chức thực hiện Chương trình Sàng lọc trước sinh, các đợt Chiến dịch thông qua ký kết hợp đồng trách nhiệm với phòng Y tế quận. Tiếp tục thực hiện công tác cung cấp các dịch vụ CS SKSS/KHHGD cho các đối tượng, đặc biệt chú trọng đến đối tượng trong diện nghèo, người lao động, công nhân trong các công ty, xí nghiệp trên địa bàn của quận.

**3. Phòng Tài chính- kế hoạch:** Phối hợp Phòng Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí kinh phí cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông theo quy định.

**4. Phòng Văn hóa- Thông tin:** Phối hợp Phòng Y tế tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các nội dung liên quan đến dân số; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm có nội dung vi phạm chính sách dân số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt chính sách dân số; lồng ghép triển khai các hoạt động công tác dân số trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con góp phần thực hiện xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc.

**5. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** phối hợp với Phòng Y tế xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ y tế trường học về nội dung dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính và bình đẳng giới, phòng chống HIV/AIDS..

**6. Phòng Tư pháp:** Tăng cường công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách pháp luật về dân số - kế hoạch hóa gia đình trong các đợt tuyên truyền pháp luật cho cán bộ, công chức trên địa bàn quận.

**7. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:** lồng ghép nội dung truyền thông dân số dân số và phát triển vào Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam trên địa bàn quận giai đoạn 2021-2030 và các chương trình có

liên quan về bình đẳng giới, đề cao giá trị của Trẻ em gái, vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội; tổ chức truyền thông dân số, sức khỏe sinh sản đến các đối tượng đặc thù: vị thành niên/thanh niên nghèo có hoàn cảnh khó khăn, lang thang cơ nhỡ, khuyết tật, ...

**8. Ủy ban nhân dân 16 Phường:** Căn cứ Kế hoạch Truyền thông của quận xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Truyền thông trên địa bàn quản lý; bố trí ngân sách tổ chức thực hiện hàng năm đối với các hoạt động; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền giúp người dân hiểu và thực hiện tốt chính sách dân số; đẩy mạnh công tác truyền thông xã hội hóa, phối hợp liên ngành trong thực hiện chính sách dân số; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận:** Vận động các hội viên, đoàn viên và các giới tham gia các hoạt động về dân số - sức khỏe sinh sản.

- **Hội Liên hiệp Phụ nữ quận:** Phối hợp đẩy mạnh nội dung tuyên truyền về dân số và sức khỏe sinh sản, vận động gia đình hội viên tham gia những hoạt động nhằm đảm bảo bình đẳng giới, tăng cường sức khỏe và phúc lợi gia đình.

- **Quận đoàn quận:** Tham gia các hoạt động liên quan đến chăm sóc sức khỏe vị thành niên, thanh niên. Chỉ đạo Đoàn thanh niên 16 phường tham gia và duy trì hoạt động câu lạc bộ tiền hôn nhân.

- **Liên đoàn Lao động quận:** Tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, hướng tới đối tượng công nhân, viên chức lao động, đặc biệt là lực lượng lao động nhập cư.

- **Hội Người cao tuổi quận:** Tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

## VI. KINH PHÍ

Hoạt động và dự toán kinh phí triển khai Kế hoạch công tác Truyền thông - Giáo dục về Dân số được bố trí từ nguồn kinh phí Thành phố cấp cho hoạt động công tác Dân số năm 2023.

Phòng Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân quận bổ sung kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương hoặc huy động xã hội hóa, phối hợp với các hoạt động khác để tổ chức thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch công tác Truyền thông - Giáo dục về Dân số năm 2023 trên địa bàn quận, đề nghị các đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện. /

### Nơi nhận:

- Chi cục DS-KHHGD;
- CT, PCT Quận;
- Thành viên BCD công tác DS-KHHGD quận;
- UBND 16 Phường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đào Thị Mỹ Thu**



**Phụ lục**  
**CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CÓ LIÊN QUAN**

(đính kèm Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023)

**I. Trung ương**

- Pháp lệnh Dân số 2003 và Pháp lệnh sửa đổi điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008.
- Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.
- Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới.
- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Công tác Dân số trong tình hình mới.
- Quyết định 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.
- Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030.
- Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.
- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.
- Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030.
- Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.
- Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số đến năm 2030.
- Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác Dân số và Phát triển các cấp.
- Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Kiểm soát MCBGTKS giai đoạn 2017-2025” và Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường giải quyết tình trạng MCBGTKS.
- Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới”.

- Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “Chăm sóc sức khỏe NCT giai đoạn 2017-2025”.

- Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS đến năm 2030.

- Quyết định 2235/QĐ-BYT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 của Bộ Y tế.

- Thông tư số 03/2014/TT-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Y tế về Ban hành danh mục dị tật, bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền để xác định cặp vợ chồng sinh con thứ ba không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con.

- Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan.

## **2. Thành phố**

- Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Thành Ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị Quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 1650/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe NCT tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

- Kế hoạch số 2314/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Đề án Kiểm soát MCBGTKS tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 2347/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 25/2021-NQHĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về mức chi bồi dưỡng hỗ trợ cho cộng tác viên dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025.

- Kế hoạch số 4255/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch Truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định 659/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các văn bản chỉ đạo khác có liên quan./.